

Số: /BC- UBND

Hoàng Kim, ngày 03 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả công tác cải cách hành chính quý 4 năm 2023

Thực hiện Quyết định số 3153/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của Chủ tịch UBND huyện về ban hành kế hoạch CCHC năm 2023, công văn số 2363/UBND- NV ngày 15/10/2021 về việc hướng dẫn tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021- 2030, UBND xã Hoàng Kim báo cáo tình hình, kết quả công tác cải cách hành chính quý 4 năm 2023 các nội dung sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH:

1. Tình hình tổ chức thực hiện:

Từ quý đầu năm 2023 UBND đã ban hành các văn bản về Cải cách hành chính:

Quyết định số 01/QĐ- UBND ngày 04/01/2023 về ban hành kế hoạch CCHC năm 2023; số 05/KH- UBND ngày 14/01/2023 về kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2023; Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 17/01/2023 về ban hành kế hoạch KSTTHC năm 2023, kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 18/01/2023 về kế hoạch triển khai công tác xây dựng văn bản QPPL năm 2023, kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 18/01/2023 về kế hoạch tự kiểm tra văn bản QPPL năm 2023 trên địa bàn xã Hoàng Kim, kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 30/01/2023 về triển khai công tác phổ biến GDPL năm 2023, kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 01/02/2023 về đánh giá nội bộ hệ thống quản lý chất lượng ISO năm 2023, kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 08/02/2023 về tổ chức để nhân dân bàn quyết định trực tiếp các nội dung về thực hiện dân chủ, kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 08/02/2023 kế hoạch tổ chức hội nghị đến thực hiện chính sách pháp luật, lắng nghe ý kiến của nhân dân năm 2023, kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 08/02/2023 về theo dõi tình hình pháp luật năm 2023, kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 28/02/2023 về hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2023 trên địa bàn xã Hoàng Kim, kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 28/02/2023 về thực hiện công tác phổ biến GDPL hòa giải ở cơ sở, xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023.

2. Công tác kiểm tra cải cách hành chính:

Sự lãnh chỉ đạo của Đảng ủy, UBND xã đã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính. UBND xã đã xây dựng kế hoạch hành động thực hiện và quán triệt đến cán bộ, công chức liên quan các nội dung của kế hoạch; chỉ đạo tốt các công chức chuyên môn thực hiện công tác cải cách hành chính phục vụ tốt cho các cá nhân, tổ chức đồng thời xây dựng kế hoạch tự kiểm tra cải cách hành chính hàng năm

3. Về công tác tuyên truyền CCHC

UBND xã đã ban hành số 05/KH- UBND ngày 14/01/2023 về kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2023. Trên cơ sở đó, công tác tuyên truyền về cải cách hành chính được UBND xã triển khai thực hiện niêm yết trên bảng treo tường, công thông tin điện tử đầy đủ Bộ TTHC đồng thời tuyên truyền

thường xuyên trên hệ thống truyền thanh của xã về đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, các chương trình, kế hoạch của xã về cải cách hành chính, thủ tục hành chính, cơ chế một cửa, một cửa liên thông, tuyên truyền những gương điển hình, tiêu biểu và giải pháp khắc phục những hạn chế, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện cải cách hành chính ở xã.

Hình thức tuyên truyền: Chủ yếu là trên hệ thống truyền thanh của xã và lồng ghép các cuộc họp, hội nghị, các cuộc họp nhân dân ở thôn, tuyên truyền thông qua giải quyết TTHC và niêm yết công khai các thủ tục, quy định về giải quyết TTHC để nhân dân theo dõi và thực hiện

UBND xã ban hành số 05/KH- UBND ngày 14/01/2023 về kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2023: kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 28/02/2023 về thực hiện công tác phổ biến GDPL hòa giải ở cơ sở, xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH:

1.1. Cải cách thể chế:

- UBND xã chỉ đạo Công chức Tư pháp -Hộ tịch và Công chức Văn phòng - Thống kê tham mưu tốt ban hành và soạn thảo văn bản của HĐND và UBND xã theo trình tự, thủ tục của pháp luật, chất lượng văn bản được nâng cao. Trong quý 1, 2, 3, 4 năm 2023 UBND xã đã ban hành được 440 văn bản áp dụng pháp luật. Số văn bản QPPL: không có văn bản

- Công tác theo dõi, lưu trữ, quản lý, lưu trữ, kiểm soát văn bản đi và đến được thực hiện vào sổ đầy đủ theo đúng quy trình về văn thư lưu trữ do pháp luật quy định.

- UBND xã tiến hành rà soát các văn bản QPPL được ban hành, thường xuyên rà soát, thẩm định kiểm tra văn bản QPPL và văn bản áp dụng pháp luật của UBND.

Đối với công tác soạn thảo và ban hành văn bản hành chính đảm bảo tuân thủ chặt chẽ theo trình tự, thủ tục và đúng thẩm quyền đối với từng loại văn bản theo Nghị định số 30/2020 ngày 05/3/2020 về công tác Văn thư theo đó quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

Thực hiện Quyết định 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/03/2015, Nghị định số 61/2019/NĐ - CP của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. UBND xã ban hành Quy chế của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”; Tổ kiểm soát đầu mỗi thủ tục hành chính, tập trung rà soát thủ tục hành chính, niêm yết công khai, minh bạch quy trình, thời gian giải quyết, phí và lệ phí theo quy định. Thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận và trả kết quả, các hồ sơ của các cá nhân và tổ chức đều được giải quyết theo thời gian quy định.

2. Cải cách thủ tục hành chính

Việc triển khai thực hiện kế hoạch số 1130/KH-UBND ngày 26/10/2012 Của UBND Huyện về việc thực hiện Nghị quyết 33/2012/NQ-HĐND ngày 04/7/2012 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về giám sát thực hiện cải cách thủ tục hành chính. UBND xã đã xây dựng kế hoạch hành động thực hiện và quán triệt đến cán bộ, công chức liên quan các nội dung của kế hoạch, UBND xã giao cho

văn phòng thống kê kiểm tra, đôn đốc các công chức chuyên môn thực hiện kế hoạch hành động định kỳ báo cáo cơ quan cấp trên.

Rà soát đánh giá các quy định thủ tục hành chính và đề nghị đơn giản hóa cho phù hợp với tình hình của đại phương.

Rà soát, bổ sung quy trình nội bộ giải quyết các công việc. UBND xã ban hành mới quy chế hoạt động của UBND xã Theo đúng quy định, ban hành quy chế hoạt động của Bộ phận Một cửa của UBND xã.

Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo Quyết định số 9/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ Tướng Chính phủ. Danh mục công việc đưa vào giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Việc công bố, cập nhật thủ tục hành chính: Tiến hành cập nhật kịp thời và thực hiện niêm yết công khai tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Quý 1, quý 2, quý 3, quý 4 năm 2023 không có phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC.

*** Về công khai thủ tục hành chính:**

UBND xã Thực hiện việc niêm yết công khai quy trình, hồ sơ, phí, lệ phí, thời gian giải quyết bố trí cán bộ tiếp nhận hồ sơ theo quy định.

Số thủ tục hành chính đang thực hiện theo cơ chế một cửa: 45 lĩnh vực, 203 thủ tục, số thủ tục đang thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông: 72 thủ tục

Kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông gồm: Số hồ sơ tiếp nhận tổng số: 779 hồ sơ, hồ sơ trả trước hạn: 751 hồ sơ; đúng hạn: 28 hồ sơ. Số hồ sơ trực tuyến là 600 = 77%, hồ sơ; hồ sơ trực tiếp 179 hồ sơ = 23%

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước:

UBND xã đã ban hành, bổ sung quy chế hoạt động của UBND xã được triển khai thực hiện tốt.

Thường xuyên rà soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

Thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, đổi mới tác phong, lề lối làm việc theo kế hoạch số 07/ CV-UBND ngày 06/01/2023 của UBND Huyện.

UBND xã đã có phòng 1 cửa, trang thiết bị, cơ sở vật chất trang bị tương đối đầy đủ, đã lập sổ theo dõi tiếp nhận và hẹn trả hồ sơ đầy đủ . Phòng 1 cửa Thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính Phủ về việc ban hành Quy chế một cửa, một cửa liên thông

4. Cải cách công vụ:

Ngày 01/11/2023 đồng chí **Nguyễn Ngọc Hà** Bí thư Đảng ủy nghỉ hưu. Huyện ủy giao đồng chí **Lê Viết Dân** PBTT Đảng ủy phụ trách Đảng ủy.

Về chất lượng cán bộ, công chức đến thời điểm hiện tại là: 20 người (ngoài Trưởng Công an chính quy) trong đó:

*** Cán bộ: 9 người**

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ 1 người = 11%, Đại học 8 người = 89%;
- Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp: 10 người = 100 %.

*** Công chức: 11 người.**

- Trình độ chuyên môn: Đại học: 11 người = 100 %
- Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp: 11 người = 100 %.

Nhìn chung đội ngũ cán bộ, công chức UBND xã đều được sắp xếp phù hợp với từng vị trí việc làm đang được bố trí.

Thực hiện tốt việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức; thực hiện việc luân chuyển, điều động cán bộ, công chức.

Thực hiện nghiêm các quy định về tuyển dụng, sử dụng cán bộ, công chức khen thưởng, kỷ luật cán bộ, hàng năm có đánh giá, phân loại chất lượng cán bộ, công chức, động viên cán bộ, công chức làm việc có hiệu quả; thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật hành chính trong việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp, không có biểu hiện hách dịch, cửa quyền, những nhiễu gây khó khăn cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp.

Công tác kiểm tra, thanh tra, tổ chức phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao được công chức văn phòng nhắc nhở hàng tuần, hàng tháng

5. Cải cách tài chính công.

Đã ban hành các Quyết định: số 06/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 về công khai dự toán ngân sách xã năm 2023, số 07/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 về quy chế quản lý chi tiêu nội bộ, số 08/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 về quy chế quản lý tài sản công gửi phòng tài chính thẩm và gửi kho bạc nhà nước kiểm soát chi đúng quy định.

Thực hiện nghiêm túc, kịp thời, đầy đủ và có hiệu quả các chế độ chính sách về tài chính ngân sách theo quy định.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả kinh phí tại cơ quan do cấp trên phân bổ, các khoản huy động đóng góp trong nhân dân, công khai hóa, minh bạch hóa các khoản thu, chi để nhân dân biết và giám sát.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, (chuyển đổi số)

UBND ban hành Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 11/5/2023 về nhiệm vụ chuyển đổi số, đến ngày 03/11/2023 hướng dẫn cài đặt kích hoạt VneID mức độ 1 cho 1.595 người, mức độ 2 chưa kích hoạt 2.810 người, tổng số kích hoạt cho 4.095 người đạt 82,01% đúng đầu huyện. Người đủ 14 tuổi đã làm Căn cước công dân 4.993 người.

Đăng tải trên trang thông tin điện tử xã (HoangHoas) 440 văn bản đề người dân theo dõi giám sát chỉ đạo điều hành của UBND xã.

Sử dụng phần mềm hoạt động công việc chuyên môn trong quản lý hồ sơ công việc, và điều hành, tỷ lệ cán bộ, công chức sử dụng thư điện tử trong trao đổi công việc đạt 100%

Đã xây dựng kế hoạch và thành lập BCD thực hiện áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, tiếp tục công bố lại cho phù hợp.

III. KHÓ KHĂN VƯỚNG MẮC:

Cán bộ, công chức làm công tác cải cách thủ tục hành chính phải kiêm nhiệm bị hạn chế. Một số cán bộ hạn chế về tiếp cận trên môi trường mạng.

IV. Kiến nghị, đề xuất: Không

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC TRONG THỜI GIAN

TỚI

1. Triển khai có hiệu quả kế hoạch cải cách hành chính năm 2023, kế hoạch việc đẩy mạnh việc thông tin, tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của cải cách hành chính, thủ tục hành chính như: Nghị quyết số 33/2012/NQ-HĐND ngày 04/7/2012 của HĐND tỉnh về giám sát thực hiện thủ tục hành chính, Tiếp tục thực hiện quy chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương ban hành kèm theo quyết định số 09/2015/QĐ-

TTg của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định số 61/2018/ NĐ – CP ngày 23/4/2018 và văn bản chỉ đạo của, UBND tỉnh, UBND huyện.

2. Thực hiện quy định về số lượng, các loại công việc phải thực hiện qua bộ phận một cửa, một cửa liên thông, phấn đấu 100% thủ tục hành chính được giải quyết theo cơ chế một cửa.

3. Thực hiện tốt công tác xây dựng văn bản QPPL tại địa phương; kịp thời rà soát tham mưu UBND xã ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các văn bản QPPL của xã không còn phù hợp với quy định của Trung ương và tình hình thực tế tại địa phương; kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện các văn bản QPPL đã tham mưu ban hành.

4. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản, văn bản quy phạm pháp luật; kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện quy trình xây dựng, ban hành văn bản, văn bản quy phạm pháp luật của xã. Đảm bảo 100% văn bản, văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện đúng quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

5. Thực hiện có hiệu quả Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính

6. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về CCHC nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức và nhân dân về pháp luật về nhiệm vụ cải cách hành chính

7. Tiếp tục xây dựng áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015, hoàn thiện hồ sơ công bố và công bố lại cho phù hợp

Trên đây là báo cáo kiểm tra thực hiện cải cách hành chính quý 4 năm 2023 của UBND xã Hoàng Kim./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (b/c);
- Lưu: VP UBND.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Như Đông

Phụ lục 1
THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA UBND XÃ HOÀNG KIM
(kèm theo báo cáo số /UBND- BC ngày 03/11/2023 từ ngày 05/11/2022 đến ngày 03/11/2023)

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>Quý 4/ năm 2023</i>)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1.1	Kế hoạch CCHC		01	
1.1.1	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	7	
1.1.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	3	
1.1.3	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	2	
1.2	Kiểm tra CCHC			
1.2.1	Số bộ phận, công chức chuyên môn cấp xã đã kiểm tra	Bộ phận, công chức CM	0	
1.2.2	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
1.2.3	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
1.3	Thực hiện nhiệm vụ UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao			
1.3.1	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ		
1.3.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ		
1.3.3	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ		
1.4	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
1.4.1	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng		
1.4.2	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2		
1.5	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn	Không = 0 Có = 1		
2	Cải cách thể chế			
2.1	Số VBQPPL đã ban hành/tham mưu ban hành	Văn bản	0	
2.2	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	0	
2.3.	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Quý 4/ năm 2023)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
2.4.	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản	0	
2.5	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
3	Cải cách thủ tục hành chính			
3.1	Thống kê TTHC		203	
3.1.1	Số TTHC/ danh mục TTHC thuộc thẩm quyền quản lý công bố mới	Thủ tục		
3.1.2	Số TTHC thuộc thẩm quyền bãi bỏ, thay thế	Thủ tục		
3.1.3	Tổng số TTHC đang áp dụng	Thủ tục	203	
3.2	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông		72	
3.2.1	Số TTHC đưa vào thực hiện theo cơ chế một cửa tại cấp xã	Thủ tục	72	
3.2.2	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục		
3.2.3	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục		
3.2.4	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ (Theo quy trình ISO)	%	100	
3.2.5	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	100	
3.3	Kết quả giải quyết TTHC			
3.3.1	Số lượng hồ sơ đã tiếp nhận	Số lượng hồ sơ	779	
Trong đó	<i>Tiếp nhận trực tiếp</i>	Số lượng hồ sơ	179	
	<i>Tiếp nhận qua BCCI</i>	Số lượng hồ sơ	0	
	<i>Tiếp nhận trực tuyến mức độ 3</i>	Số lượng hồ sơ	397	
	<i>Tiếp nhận trực tuyến mức độ 4</i>	Số lượng hồ sơ	203	
3.3.2	Số lượng hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	Số lượng hồ sơ	779	
Trong đó	<i>Trả trực tiếp</i>	nt	179	
	<i>Trả qua BCCI</i>	nt	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>Quý 4/ năm 2023</i>)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	<i>Giải quyết trực tuyến mức độ 3</i>	nt	397	
	<i>Giải quyết trực tuyến mức độ 4</i>	nt	203	
3.3.3	Số lượng hồ sơ TTHC về lĩnh vực đất đai được giải quyết đúng hạn	Số lượng hồ sơ		
3.3.4	Số lượng hồ sơ TTHC về lĩnh vực xây dựng được giải quyết đúng hạn	Số lượng hồ sơ		
3.4	Công khai kết quả giải quyết			
3.4.1	Công khai kết quả giải quyết trên Cổng dịch vụ công của tỉnh	Số hồ sơ đã giải quyết	779	
3.4.2	Công khai kết quả giải quyết trên trang TTĐT của đơn vị	Số hồ sơ đã giải quyết	779	
3.4.3	Số TTHC đã tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.	Thủ tục		
3.5	Số thu/ trường hợp đã công khai xin lỗi		0	
4	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
4.1	Số liệu về biên chế cán bộ (theo ND 34)	Người	9	
4.2	Số liệu về biên chế công chức (theo ND34)	Người	11	
4.3	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	20	
5	Cải cách chế độ công vụ			
5.1	Thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (<i>cả về Đảng và chính quyền</i>).		0	
5.2	Xây dựng kế hoạch kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính hoặc hội nghị triển khai thực hiện	Có ban hành hoặc triển khai KH = 1 Không ban hành; triển khai KH = 0	1	
5.3	Số lãnh đạo cấp xã bị kỷ luật.	Người	0	
5.4	Số lượng công chức cấp xã bị kỷ luật	Người	0	
6	Cải cách tài chính công			

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>Quý 4/ năm 2023</i>)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
6.1.	Đơn vị đã thực hiện xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ	Có ban hành QC = 1 Không ban hành QC = 0	1	
6.2.	Đơn vị đã thực hiện Quy chế quản lý tài sản công	Có ban hành QC = 1 Không ban hành QC = 0	1	
7	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử			
7.1.	Xây dựng và vận hành Hệ thống họp trực tuyến	Có = 1 Chưa có = 0	1	
7.2	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử	Văn bản		
7.2.1	Tổng số VĂN BẢN ĐẾN trên địa bàn xã	Văn bản	2680	
7.2.2	Tổng số VĂN BẢN ĐI trên địa bàn xã	Văn bản	440	
Trong đó	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (<i>Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử</i>).	%	100	
	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	100	
7.3	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử	Đã vận hành = 1 Chưa = 0	1	
7.4	Kết nối liên thông với Hệ thống một cửa điện tử cấp huyện, tỉnh	Đã kết nối = 1 Chưa kết nối = 0	1	
7.5	Dịch vụ công trực tuyến			
7.5.1	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	8	
7.5.2	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	35	
7.6	Thực hiện duy trì, áp dụng hệ thống tại UBND xã	Có thực hiện = 1 Không thực hiện = 0	1	